

Số: ~~477~~ /QĐ-UBND-ĐT

Quận 12, ngày ~~27~~ tháng ~~02~~ năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Thiên Nam tại phường Tân Thới Nhất, Quận 12 do Công ty TNHH Thương mại dệt Thiên Nam làm chủ đầu tư.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 19/5/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về điều chỉnh quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12/7/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12/7/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Công văn số 4289/UBND-ĐT ngày 10/7/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về chấp thuận chủ trương đầu tư và công nhận Công ty TNHH Thương mại dệt Thiên Nam được làm chủ đầu tư dự án Khu nhà ở Thiên Nam tại phường Tân Thới Nhất, Quận 12;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-NVQH-TN ngày 16/7/2017 của Công ty TNHH Thương mại dệt Thiên Nam về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Thiên Nam tại phường Tân Thới Nhất, Quận 12;

Căn cứ Công văn số 6041/SQHKT-QHKV2 ngày 01/12/2017 của Sở Quy hoạch – Kiến trúc về việc ý kiến về đề án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Thiên Nam tại phường Tân Thới Nhất, Quận 12 do Công ty TNHH Thương mại dệt Thiên Nam dự kiến đầu tư;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Thương mại dệt Thiên Nam tại Tờ trình số 01/QH-TN-2017 ngày 20/7/2017 và số 03/QH-TN-2018 về việc phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Thiên Nam tại phường Tân Thới Nhất, Quận 12;

Xét Báo cáo số 501/BC-UBND ngày 30/10/2017 của Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất về việc niêm yết công khai dự thảo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đề án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Thiên Nam tại phường Tân Thới Nhất, Quận 12 và đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 255./TTr-QLĐT ngày 23.../02.../2018 về phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Thiên Nam tại phường Tân Thới Nhất, Quận 12 do Công ty TNHH Thương mại dệt Thiên Nam làm chủ đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Thiên Nam tại phường Tân Thới Nhất, Quận 12 do Công ty TNHH Thương mại dệt Thiên Nam làm chủ đầu tư với các nội dung như sau:

1. Tên dự án và địa điểm:

- Tên dự án: Khu nhà ở Thiên Nam tại phường Tân Thới Nhất, Quận 12.
- Địa điểm: Thuộc phường Tân Thới Nhất, Quận 12.

2. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi quy hoạch:

- Vị trí khu đất: Xác định theo bản đồ hiện trạng vị trí theo hợp đồng số 02/HĐ.14-ĐDPT do Công ty TNHH Đo đạc - Thiết kế xây dựng Phú Thiện lập ngày 18/02/2014.

- Quy mô: 5.678,4m², diện tích phù hợp quy hoạch 5.484,2m².

- Giới hạn khu đất:

+ Phía Đông Nam : giáp đường Tân Thới Nhất 17 rộng khoảng 8m (lộ giới theo quy hoạch 20m);

+ Phía Tây Bắc : giáp đường Đ30 rộng khoảng 5m (lộ giới theo quy hoạch 12m);

+ Phía Tây Nam và Đông Bắc : giáp nhà đất lân cận.

3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Thương mại dệt Thiên Nam.

4. Đơn vị tư vấn lập đồ án quy hoạch: Công ty TNHH Tư vấn – Kiến trúc Xây dựng Bình Nguyên.

5. Danh mục hồ sơ, bản vẽ đồ án quy hoạch:

Thành phần bản vẽ bao gồm:

- Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, tỷ lệ 1/2.000;
- Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng, tỷ lệ 1/500;
- Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/500 bao gồm:
 - + Bản đồ hiện trạng hệ thống giao thông.
 - + Bản đồ hiện trạng cao độ nền và thoát nước mặt.
 - + Bản đồ hiện trạng hệ thống cấp điện và chiếu sáng.
 - + Bản đồ hiện trạng hệ thống cấp nước.
 - + Bản đồ hiện trạng hệ thống thoát nước thải và xử lý chất thải rắn.
 - + Bản đồ hiện trạng hệ thống thông tin liên lạc.
 - + Bản đồ hiện trạng môi trường.
- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500;
- Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, tỷ lệ 1/500;
- Bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, tỷ lệ 1/500;
- Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật tỷ lệ 1/500, bao gồm:
 - + Bản đồ quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt.
 - + Bản đồ quy hoạch cấp điện và chiếu sáng.
 - + Bản đồ quy hoạch cấp nước.
 - + Bản đồ quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn.
 - + Bản đồ quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc.
 - + Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống kỹ thuật.
- Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược.
- Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500.

6. Tính chất, chức năng của khu vực quy hoạch:

- Tính chất: Khu nhà ở thấp tầng, nhà ở và kinh doanh.
- Chức năng: Khu nhà liên kế mặt phố và công viên cây xanh nhóm ở.

7. Quy mô dân số, cơ cấu sử dụng đất, các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị toàn khu vực quy hoạch:

7.1. Quy mô dân số: 128 người.

7.2. Cơ cấu sử dụng đất toàn khu vực quy hoạch:

- Cơ cấu sử dụng đất như sau:

STT	Loại chỉ tiêu	Diện tích (m ²)	Tỉ lệ (%)
	Tổng diện tích khu đất	5.678,40	
I	Tổng diện tích đất phù hợp quy hoạch	5.484,20	100,00
1	Đất ở	2.931,88	53,46
2	Đất cây xanh nhóm nhà ở	1.096,78	20,00
3	Đất giao thông nội bộ	1.455,54	26,54
II	Đất giao thông đối ngoại (theo quy hoạch 1/2000)	194,20	

7.3. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc của đề án:

- Tổng diện tích khu đất : 5.678,4m², trong đó:
 - + Diện tích phù hợp quy hoạch : 5.484,2m²;
 - + Diện tích thuộc lộ giới : 194,2m².
- Quy mô dân số dự kiến : 128 người.
- Mật độ xây dựng toàn khu : 45,68%.
- Hệ số sử dụng đất toàn khu : 1,6.
- Tổng diện tích sàn xây dựng : 8.561,0m².
- Tầng cao xây dựng : 04 tầng (1 trệt, 03 lầu).
- Chiều cao toàn công trình tối đa : 15,3m (tính từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái che thang).
- Tổng số căn nhà liên kế : 32 căn.
- Chỉ tiêu sử dụng đất toàn khu : 42,85m²/người, trong đó:
 - + Đất ở : 22,91m²/người;
 - + Đất cây xanh nhóm ở : 8,57m²/người;
 - + Đất giao thông nội bộ : 11,37m²/người.

8. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

8.1. Khu nhà liên kế mặt phố (nhà phố) bố trí tại các ô phố ký hiệu Đ01, Đ02, Đ03 và Đ04:

- Quy mô dân số : 128 người.
- Số căn nhà liên kế mặt phố : 32 căn.

- Diện tích đất xây dựng : 2.931,88m².
- Tổng diện tích đất xây dựng : 2.446,0m².
- Tổng diện sàn : 8.561,0m².
- Mật độ xây dựng tối đa : 83,43%.
- Hệ số sử dụng đất tối đa : 1,6.
- Tầng cao xây dựng : 04 tầng (1trệt + 3 lầu)
- Khoảng lùi xây dựng:
- + Khoảng lùi trước : 2,0m;
- + Khoảng lùi sau : 1,0m;
- + Khoảng lùi bên hông : 2,0m.

8.2. Công viên cây xanh nhóm ở:

- Diện tích: 1.096,78m², bố trí tại các ô phố ký hiệu CX1, CX2:
- Tầng cao và chiều cao xây dựng công trình: ≤ 01 tầng, chiều cao đỉnh mái tối đa 4m (so với cốt nền sân ± 0,00m).
- Hệ số sử dụng đất (tính trên diện tích lô đất): ≤ 0,05.
- Mật độ xây dựng (tính trên diện tích lô đất): ≤ 5%.

9. Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật:

9.1. Quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng:

- Quy hoạch xây dựng tuyến đường giao thông nội bộ ký hiệu Đường Đ1 với lộ giới 10m (lòng đường 6m, vỉa hè mỗi bên 2m), kết nối giao thông đồng bộ với đường Tân Thới Nhất 17 và đường Tân Thới Nhất 30 theo quy hoạch tỷ lệ 1/2000 được duyệt.

- Các thông số kỹ thuật của đường nội bộ cụ thể như sau:

+ Bán kính triển lề tại giao lộ giữa đường nội bộ với các tuyến đường của khu vực $R = 6m$.

+ Kết cấu mặt đường bê tông nhựa nóng, kết cấu vỉa hè bê tông xi măng hoặc lát gạch.

9.2. Quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt:

a. Quy hoạch cao độ nền:

- Giải pháp san nền: Khu vực dự án được san nền trên nguyên tắc san gạt cục bộ bám sát địa hình tự nhiên nhằm giảm khối lượng đào đắp.

- Cao độ nền thiết kế chọn $H \geq 4,0m$ nhằm đảm bảo kết nối với đường Tân Thới Nhất 17, Tân Thới Nhất 30.

- Hướng dốc nền: dốc từ giữa các tiểu khu về phía các tuyến đường.

b. Quy hoạch thoát nước mưa:

- Chu kỳ tràn cống chọn: $P = 0,5$ năm.
- Sử dụng hệ thống thoát nước riêng để giải quyết thoát nước cho khu vực.
- Hệ thống thoát nước mưa được xây dựng bao gồm một tuyến cống bê-tông cốt thép có tiết diện $\text{Ø}600$ đặt dọc một bên tuyến đường nội bộ, cống băng đường sử dụng cống bê-tông cốt thép $\text{Ø}400$, hệ thống thoát nước tại dự án được đầu nối ra tuyến cống thoát nước dự kiến trên đường Tân Thới Nhất 17.
- Độ dốc dọc cống tối thiểu $1/D$ ($1/\text{đường kính cống}$), đảm bảo khả năng tự làm sạch cống.

- Độ sâu chôn cống tối thiểu là 1,0m.

9.3. Quy hoạch cấp nước:

- Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt: 180 l/người/ngày.
- Tiêu chuẩn cấp nước chữa cháy: $q = 15$ l/s, số đám cháy xảy ra đồng thời là 01 đám (theo TCXD VN 2622-1995).
- Tổng nhu cầu dùng nước: $35\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.
- Nguồn cấp nước: sử dụng nguồn nước máy thành phố từ đường ống $\text{Ø}200$ hiện hữu trên đường Tân Thới Nhất 17.
- Mạng lưới cấp nước: Xây dựng mạng lưới cấp nước sử dụng ống chuyên dụng uPCV đường kính $\text{Ø}100\text{mm}$ đặt dọc hai bên tuyến đường nội bộ.
- Cấp nước chữa cháy: bố trí 02 trụ lấy nước chữa cháy đặt gần khu vực các ngã ba với khoảng cách 150m/trụ.

9.4. Quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn:

a. Quy hoạch thoát nước thải:

- Tiêu chuẩn thoát nước thải sinh hoạt: 180 l/người/ngày đêm.
- Tổng lưu lượng nước thải: $23\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.
- Xây dựng hệ thống thoát nước thải bao gồm hệ thống các tuyến cống BTCT $\text{Ø}300$, $\text{Ø}400$ và 01 trạm xử lý nước thải cục bộ với công suất $23\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.
- Nguồn tiếp nhận nước thải: giai đoạn trước mắt, nước thải được thu gom về trạm xử lý nước thải, sau khi được xử lý đạt loại B theo Quy chuẩn QCVN 14-2008 sẽ thoát vào hệ thống thoát nước mưa của khu vực. Giai đoạn dài hạn, nước thải sẽ được đưa vào tuyến cống truyền tải nước bản dự kiến trên đường Tân Thới Nhất 17 về nhà máy xử lý nước thải tập trung của thành phố lưu vực Tây Sài Gòn tại Công viên Tân Thắng, quận Tân Phú để xử lý đạt tiêu chuẩn thải ra môi trường.
- Trạm xử lý nước thải cục bộ được đặt ngầm trong khu cây xanh ký hiệu CX1.
- Độ sâu chôn cống tối thiểu tính đến lưng cống 0,7m.

- Độ dốc cống tối thiểu 1/D (1/đường kính cống).

b. Xử lý chất thải rắn:

- Tiêu chuẩn thải rác: 1,3kg/người/ngày.

- Tổng nhu cầu thải rác: 0,204 tấn/ngày.

- Giải pháp thu gom và xử lý rác: lắp đặt hệ thống các thùng rác công cộng để thu gom mỗi ngày và vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn thành phố tại xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi.

9.5. Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng đô thị:

- Chỉ tiêu cấp điện: 3kW/căn nhà liên kế.

- Tổng nhu cầu phụ tải: 136,37 kVA.

- Nguồn cấp điện từ trạm biến áp 110kV Tham Lương.

- Xây dựng mới hệ thống điện gồm lưới trung thế ngầm 22kV, trạm biến áp (dạng trạm phòng đặt tại khu công viên cây xanh ký hiệu CX2) với công suất trạm 160kVA, mạng lưới hạ thế ngầm 0,4kV, tủ cáp phân phối điện đến các phụ tải.

- Chiếu sáng đường phố sử dụng đèn cao áp Sodium công suất 150W, gắn trên trụ thép tráng kẽm.

9.6. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

- Tổng nhu cầu thuê bao: 38 thuê bao.

- Định hướng đầu nối từ bưu điện khu vực bằng tuyến cáp đi ngầm.

- Mạng lưới viễn thông: xây dựng mới tuyến cáp chính sử dụng cáp đồng dung lượng 60 đôi dây dẫn từ tổng đài bưu điện đến tủ cáp. Từ tủ cáp sẽ phân phối cáp thuê bao đến các hộ thuê bao.

- Tủ cáp dùng loại 60 đôi dây.

9.7. Đánh giá môi trường chiến lược:

a. Hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường:

- Bảo vệ môi trường không khí và tiếng ồn, cụ thể: Tiêu chuẩn chất lượng không khí xung quanh đạt QCVN 05:2009/BTNMT, Tiêu chuẩn tiếng ồn đạt QCVN 26:2010/BTNMT.

- Giảm thiểu ô nhiễm do chất thải rắn, cụ thể: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý là 100%.

- Tăng diện tích cây xanh và đáp ứng tiện nghi môi trường, cụ thể diện tích cây xanh đạt QCXDVN 01:2008/BXD.

- Đảm bảo nước thải sinh hoạt đáp ứng QCVN 14: 2008/BTNMT và TCVN 7222-2002.

- Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch là 100%.

- Giảm thiểu ảnh hưởng biến đổi khí hậu, cụ thể: giảm nguy cơ ngập úng.
- Giữ gìn các giá trị văn hóa trên địa bàn khu quy hoạch.

b. Các giải pháp giảm thiểu, khắc phục tác động đối với dân cư, cảnh quan thiên nhiên; không khí, tiếng ồn khi triển khai thực hiện quy hoạch đô thị:

- Bố trí diện tích cây xanh bao gồm công viên cây xanh, cây xanh dọc tuyến đường giao thông nhằm tạo không gian xanh cho khu vực và hạn chế ảnh hưởng của hoạt động giao thông đến môi trường không khí.

- Quy hoạch hợp lý các hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là đối với quy hoạch giao thông, san lấp nền và cấp, thoát nước đều có tính đến việc thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

- Nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt QCVN 14: 2008/BTNMT và TCVN 7222-2002 trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- Quản lý chất thải rắn: thực hiện thu gom, phân loại và vận chuyển đến khu xử lý tập trung của thành phố.

- Quản lý chất thải rắn nguy hại, chất thải rắn y tế theo Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

9.8. Tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật:

- Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật dựa trên cơ sở các bản đồ quy hoạch giao thông, thoát nước mưa, cấp điện, cấp nước, thoát nước thải và xử lý chất thải rắn, thông tin liên lạc của dự án.

- Đường dây, đường ống được bố trí trên vỉa hè, đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa các đường dây, đường ống kỹ thuật tuân thủ theo QCVN 01:2008.

- Chiều sâu chôn ống tối thiểu 0,7m.

10. Các điểm lưu ý quan trọng khác:

- Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn lập đồ án quy hoạch này chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc định vị hệ thống giao thông đã được thể hiện trong các bản vẽ của đồ án, đảm bảo kết nối giao thông với hệ thống giao thông các dự án đầu tư xây dựng kế cận, đúng theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 tại khu vực. Trong quá trình tổ chức định vị, xác định cột mốc tại hiện trường khu đất, nếu hệ thống giao thông có sai lệch vị trí điểm kết nối với các dự án đầu tư xây dựng kế cận, hoặc sai lệch hướng tuyến theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, chủ đầu tư cần báo cáo Ủy ban nhân dân Quận 12 để có biện pháp xử lý.

- Trước khi khởi công xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt, chủ đầu tư dự án phải đảm bảo đủ điều kiện khởi công theo Điều 107 Luật Xây dựng.

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm liên hệ các cơ quan quản lý chuyên ngành để thỏa thuận nhằm hoàn thiện thiết

kế các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án, đảm bảo việc đấu nối với các mạng lưới hạ tầng kỹ thuật của khu vực và khả năng cung cấp cho dự án.

- Trong giai đoạn đường Tân Thới Nhất 17 chưa có hệ thống thoát nước cho phép đấu nối, đề nghị Công ty cần có phương án đấu nối hệ thống thoát nước của dự án với hệ thống thoát nước khu vực gần nhất; đồng thời, thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định.

- Việc đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường phải thực hiện theo sự thỏa thuận với Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, các quy định về quản lý vệ sinh môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường.

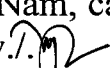
Điều 2. Trách nhiệm của Công ty TNHH Thương mại dệt Thiên Nam và các đơn vị liên quan:

- Công ty TNHH Thương mại dệt Thiên Nam và đơn vị tư vấn khảo sát, lập bản đồ hiện trạng chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu đánh giá hiện trạng trong hồ sơ, bản vẽ đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Thiên Nam tại phường Tân Thới Nhất, Quận 12.

- Thực hiện bàn giao hạ tầng kỹ thuật sau khi đã đầu tư hoàn thiện theo quy hoạch được duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này duyệt kèm các bản vẽ, thuyết minh đồ án, Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở phường Tân Thới Nhất, Quận 12 được nêu tại Khoản 5, Điều 1 của Quyết định này và có hiệu lực kể từ ngày ký;

Trường hợp cơ quan thẩm quyền thu hồi hoặc hủy bỏ chủ trương đầu tư dự án thì quyết định này sẽ không còn hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Sở Xây dựng (Đội Thanh tra địa bàn Quận 12), Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất, Công ty TNHH Thương mại dệt Thiên Nam, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở: QHKT, XD, TNMT, GTVT (kèm bản vẽ);
- UBND/Q: CT, PCT/ĐT;
- VP. HĐND và UBND quận;
- Lưu: VT, QH (2b). Tỉnh, Tháng.12.

